

M, ngày 18 tháng 9 năm 2020

Số: **181/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 558/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Thái N sinh năm 1995.

Địa chỉ: số nhà 223B đường Bắc, khu phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Thị Nhã Q sinh năm 1994.

Địa chỉ: số nhà 454 đường T, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên hòa giải ngày 10/9/2020, nội dung hòa giải để anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Nhã Q đoàn tụ, nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2020, anh N và chị Q đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Nhã Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh N và chị Q mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Nhã Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Nhã Q mỗi người tự nguyện chịu là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0001941 và 0001940 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân phường T, TP Mo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Cao Thị Trúc Linh**